

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **95/2017/HSST**.

Ngày: 14-8-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hải Yến;

2. Ông Nguyễn Văn Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hán – Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2017/HSST, ngày 10 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Chung H**, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Sn11, ng22, ng53, đường P, t2, phường T, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Tuấn A, sinh năm 1974 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1974; vợ: Tường Triệu V (chưa đăng ký), sinh ngày 24/9/2000; con: Có 01 con, sinh năm 2016; tiền án: Không có; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn N, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh B

2. Chị Tường Triệu V, sinh ngày 24/9/2000 (vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Phường P, thành phố T

Chỗ ở: Sn11, ng22, ng53, đường P, t2, phường T, thành phố B, tỉnh B.

3. Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1974 (có mặt).

Chỗ ở: Sn11, ng22, ng53, đường P, t2, phường T, thành phố B, tỉnh B.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Chung H bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 29/3/2017, tại ngách 22, ngõ 53, tổ 2, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Giang bắt quả tang Trần Chung H đang có hành bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn N. Vật chứng thu giữ:

- 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “White Horse” đựng 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, thu tại túi áo ngực bên phải phía trước của Trần Văn N đang mặc;

- Thu giữ của Trần Chung H 01 điện thoại di động HTC màu xanh đen; 01 ví da màu nâu và số tiền 1.600.000 đồng (trong đó có 300.000 đồng tiền bán ma túy cho Nam mà có).

Tổ công tác đã dẫn giải Trần Chung H về trụ sở và tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong vật chứng nghi là ma túy.

Cùng ngày 29/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Chung H, nhưng không tạm giữ đồ vật tài liệu gì.

Kết luận giám định số 471/KL-PC54 ngày 30/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Tinh thể màu trắng đựng trong một túi nilon màu trắng được hàn kín đựng trong một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “White Horse” là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 0,055 gam”

Tại bản Cáo trạng số 98/KSĐT ngày 10/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, tỉnh Bắc Giang truy tố Trần Chung H về tội : “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Hiếu khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Buổi tối ngày 28/3/2017, Hiếu gọi điện thoại cho một người có tên Hường hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Sau khi có được ma túy, Hiếu sử dụng một phần, còn lại cất đi. Khoảng 10 giờ ngày 29/3/2017, thì Nam điện thoại cho Hiếu hỏi mua 300.000 đồng ma túy để sử dụng, đồng thời Hiếu bán số ma túy còn lại cho Nam thì bị bắt. Bị cáo thấy là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt. Số tiền 1.300.000 đồng là của mẹ bị cáo, do trước đó bị cáo xin mẹ để mua điện thoại, nay đề nghị trả lại cho bà Hà. Chiếc ví da là của bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại HTC là của chị Vy, đề nghị trả lại cho chị Vy.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn N vắng mặt tại phiên toà, nhưng có lời khai xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 29/3/2017, anh có gọi điện thoại cho Hiếu hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng, khi mua bán thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Anh

đã bị xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay anh không có ý kiến gì.

Chị Vy vắng mặt tại phiên toà, nhưng có lời khai xác định: Chiếc điện thoại HTC, chị cho bị cáo Hiếu mượn, nay chị đề nghị được xin lại để sử dụng.

Bà Nguyễn Thị Hồng H xác định: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Hiếu. Số tiền 1.300.000 đồng là của bà, trước đó bị cáo có xin bà để mua điện thoại, bà đã đồng ý cho, nhưng chưa đưa cho bị cáo, thì bị cáo đã lấy của bà. Bà xác định bà đã có ý định cho bị cáo, nay bà đề nghị được xin lại số tiền này.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã trích lời khai xác nhận việc bắt quả tang bị cáo Hiếu bán ma túy cho anh Nam và bị bắt quả tang. Bị cáo không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Chung H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” . Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Chung H từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 29/3/2017).

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật TTHS xử lý về vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng H 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da màu nâu; 01 (một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang ngày 17/7/2017;

Trả lại cho chị Tường Triệu V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu xanh đen.

Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận:

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy bị cáo bị truy tố là đúng, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/3/2017, tại ngách 22, ngõ 53, Đường Phùng Trám tổ 2, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Giang bắt quả tang Trần Chung H đang có hành bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn N. Vật chứng thu giữ: 0,055 gam ma túy Methamphetamin và các vật chứng khác.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Chung H phạm tội : “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Điều 194 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tại khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự “1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Do đó, Cáo trạng số 98/KSĐT ngày 10/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang - tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Trần Chung H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Cần bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo theo Điều 33 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào mẹ, nên không phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo đã bị Trường Công an thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

Người bán ma túy cho Hiếu tên là Hường và Tuấn, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã xác minh, nhưng không xác định được là ai, nên không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Đối với Trần Văn N là người mua ma túy để sử dụng, nhưng chưa đến mức xử lý hình sự. Trưởng Công an thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

Đối với Trần Văn Tuấn là người chở Nam đến gặp Hiếu để mua ma túy, nhưng Tuấn không biết việc Nam đi mua ma túy, nên không vi phạm pháp luật.

Ngoài ra, Hiếu còn khai nhận có quan hệ tình dục với chị Tường Triệu V, sinh ngày 24/9/2000, được xác định là vợ, nhưng chưa đăng ký kết hôn và có con chung là Trần Gia Bảo, hành vi này có dấu hiệu giao cấu với trẻ em. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng đến nay chưa xác định được chị Vy và cháu Bảo ở đâu để tiến hành điều tra. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, không xem xét trong vụ án này.

Số tiền 1.300.000 đồng bị cáo lấy của bà Nguyễn Thị Hồng H là mẹ đẻ của bị cáo, nhưng trước đó đã có sự đồng ý của bà Hà. Nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với hành vi này.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c, đ khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng H 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da màu nâu; 01 (một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang ngày 17/7/2017;

Trả lại cho chị Tường Triệu V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu xanh đen.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 99; Điều; 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên nghĩa vụ nộp tiền án phí, quyền kháng cáo.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Trần Chung H phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Chung H **02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 29/3/2017).

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c, đ khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng H 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da màu nâu; 01 (một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang ngày 17/7/2017;

Trả lại cho chị Tường Triệu V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu xanh đen.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 99; Điều; 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Trần Chung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Trần Kiên

